

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2021/HS-ST**

Ngày: 18-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Đào Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Hoa Kiều – Cán bộ hưu trí;

2/ Ông Lê Anh Chiến – Cán bộ hưu trí;

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Dương Kim Cương -  
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang  
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/HSST-QĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/HSST-QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Đức T** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1972, tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; Quê quán: xã VH, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp BP, xã BN, huyện CG, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Lê Phát T (đã chết) và mẹ: Nguyễn Thị Kim H (đã chết); Anh, chị, em: 02 người (có 01 người anh và 01 người em), bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: Không có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2021, đến ngày 21/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn, thay biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* ***Bị hại:*** **Võ Thị Bảo K**, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2006 (có đơn xin vắng mặt);

- ***Người giám hộ của cháu K:*** Chị **Võ Minh T** – sinh năm 1969 (mẹ ruột

của cháu K).

Đại diện ủy quyền của chị Tâm: Chị **Võ Thị Bảo N**– sinh năm 2002 (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2021).

Cùng cư trú: Ấp BP, xã BN, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: **Trần Thị Ngọc G**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2020 (không nhớ ngày cụ thể), bị cáo Lê Đức T qua nhà bà Dương Thị Kim A, sinh năm 1932, ngụ cùng ấp để thăm bà A. Sau khi thăm bà A xong thì T ra nhà phía sau thấy Võ Thị Bảo K, sinh ngày 03/01/2006 (cháu ngoại bà A) đang nằm trên giường chơi game thì T đến nằm và chơi game chung. Trong lúc nằm chung do không kiểm chế được bản thân nên T có ôm và hôn K, thấy K không phản ứng nên T tiếp tục cởi quần K ra thực hiện hành vi giao cấu với K. Sau khi quan hệ lần thứ nhất thì trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2020, T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với K 03 lần nữa tại nhà của K. Khoảng tháng 11/2020, K phát hiện có thai khoảng 25 tuần tuổi, đến ngày 03/02/2021, Võ Thị Bảo K sinh 01 bé gái nặng 3kg đặt tên là Võ Thị Bích N.

Theo kết luận giám định của Viện khoa học hình sự của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh số 1654/C09B ngày 02/4/2021 kết luận:

“- Lê Đức T và Võ Thị Bảo K có quan hệ huyết thống cha – mẹ - con với bé gái do Võ Thị Bảo K sinh ngày 03/02/2021.

- Trương Quốc T không có quan hệ huyết thống cha – con với bé gái do Võ Thị Bảo K sinh ngày 03/02/2021”.

Vật chứng trong vụ án: không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thị Bảo K yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 01 lần với số tiền là 30.000.000đ, tiền cấp dưỡng nuôi con đến 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000đ/tháng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Đối với Trương Quốc T là người đã thực hiện hành vi giao cấu 03 lần với Võ Thị Bảo K, tuy nhiên thời điểm Toàn quan hệ tình dục với K thì Toàn chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan điều tra không khởi tố Toàn về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo T khai nhận: Bị cáo và bị hại K là hàng xóm, không có quan hệ tình cảm. Do bị cáo thường xuyên qua nhà của bà A (bà ngoại của cháu K) để thăm và giúp đỡ một số công việc trong nhà, trong một số lần qua thăm bà A, bị cáo thấy bị hại nằm trên giường chơi game hoặc coi facebook, bị cáo có ngồi nói chuyện với cháu K và do không kiềm chế được bản thân nên bị cáo có quan hệ tình dục với cháu K. Bị cáo đã quan hệ tình dục với cháu K từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2020 khoảng 03 đến 04 lần, tất cả các lần quan hệ với cháu K bị cáo đều không sử dụng biện pháp bảo vệ. Bị cáo hoàn toàn không dùng vũ lực, đe dọa, ép buộc hoặc dụ dỗ cháu K quan hệ với bị cáo, tất cả các lần bị cáo quan hệ với K đều được sự đồng ý của K, cháu K không hề phản đối hay chống cự. Khi gia đình phát hiện K có thai, do lúc đó K có quan hệ tình cảm với 01 người tên Toàn nên bị cáo nghĩ đứa bé không phải là con của bị cáo. Sau khi giám định AND xác định là con của bị cáo thì bị cáo xin chịu trách nhiệm. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình của K đã thỏa thuận là bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng cho K và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 30.000.000 đồng cho K vào ngày 15/11/2021, còn lại tiền cấp dưỡng nuôi con thì bị cáo sẽ cấp dưỡng hàng tháng theo thỏa thuận.

Chị N đại diện ủy quyền của chị T (mẹ ruột cháu K) trình bày: Sau khi gia đình phát hiện K có thai, khi gia đình hỏi thì K nói K có quan hệ với ông T và 01 người tên Toàn. K quan hệ với ông T từ tháng 04/2020 đến tháng 08/2020, ông T không hề đe dọa, ép buộc hay dụ dỗ cháu K quan hệ với ông. Còn đối với T, thì cháu K đã quan hệ từ tháng 8/2020 đến đầu tháng 11/2020 thì không còn quan hệ nữa. Cháu K và gia đình thống nhất với đề nghị truy tố của Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo đối với ông T về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Về trách nhiệm dân sự, gia đình và bị cáo thống nhất bị cáo bồi thường thiệt hại cho cháu K là 30.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, vào ngày 15/11/2021 gia đình đã nhận của ông T số tiền 30.000.000 đồng. Nay gia đình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho ông T để ông T đi làm cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại K trình bày quan điểm: Thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Mặc dù cháu K đồng ý quan hệ với bị cáo, tuy nhiên thời điểm đó cháu K chỉ mới hơn 14 tuổi, về mặt thể chất và nhận thức thì chưa đầy đủ nên dẫn đến có thai và sinh con khi còn nhỏ, chưa có việc làm và thu nhập để nuôi dưỡng cháu bé. Còn bị cáo đã hơn 40 tuổi, bị cáo có đầy đủ nhận thức và năng lực pháp luật, bị cáo biết cháu K còn nhỏ nhưng vẫn thực hiện hành vi quan hệ tình dục, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần của cháu K. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên

đề nghị Hội đồng xét xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm tội nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi và bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Bắt đầu từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2020 bị cáo và bị hại K đã nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau trong khi bị hại K chỉ có 14 tuổi 03 tháng dẫn đến K có thai và sinh cháu Võ Thị Bảo N vào ngày 03/02/2021. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của bị hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tương lai, hạnh phúc và sự phát triển bình thường của bị hại, gây lo lắng và ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho cháu K theo thỏa thuận và gia đình cháu K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và gia đình bị hại thống nhất bị cáo đã bồi thường cho cháu K số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình cháu K là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Trương Quốc T, sinh ngày 06/11/2002 là người đã thực hiện hành vi giao cấu 03 lần với Võ Thị Bảo K. Toàn đã bắt đầu quan hệ với K từ tháng 8/2020 đến đầu tháng 11/2020 thì không còn quan hệ, thời điểm Toàn quan hệ tình dục với K thì Toàn chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan điều tra không khởi tố Toàn về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng quy định pháp luật.

Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Đức T là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Lê Đức T** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1/ Xử phạt:** Bị cáo **Lê Đức T 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/4/2021 đến ngày 21/6/2021.

**2/ Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị Bảo N, sinh ngày 03/02/2021 mỗi tháng 1.500.000 đồng, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì bị cáo còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

**3/ Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CA huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo;
- Bị hại, người giám hộ cho bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị hại;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Đào Oanh**